

Cải cách mạnh mẽ về thuế để đất nước hùng cường, thịnh vượng trong thế kỷ XXI

12:02 20/04/2025

Hệ thống thuế hiện hành đã góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển đất nước trong suốt nhiều thập niên qua. Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng của môi trường quốc tế và yêu cầu phát triển trong nước đang đặt ra một nhu cầu cấp thiết: Phải cải cách hệ thống thuế không chỉ về kỹ thuật, mà trước hết là về tư duy.

Thuế, xét đến cùng, không chỉ là nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Trong kỷ nguyên của cạnh tranh toàn cầu và chuyển đổi số, thuế chính là biểu hiện trực tiếp của năng lực quản trị quốc gia và tư duy phát triển thể chế.



Một hệ thống thuế tốt sẽ không chỉ mang lại nguồn thu, mà còn tạo ra lòng tin, khơi dậy trách nhiệm công dân, thúc đẩy doanh nghiệp trưởng thành. Ảnh chinhphu.vn.

Một hệ thống thuế lỗi thời, phức tạp và thiếu minh bạch không chỉ cản trở doanh nghiệp mà còn làm suy yếu toàn bộ nền kinh tế. Ngược lại, một hệ thống thuế đơn giản, công bằng và linh hoạt có thể trở thành đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng, khơi thông nguồn lực và nuôi dưỡng động lực đổi mới.

Tại Việt Nam, hệ thống thuế hiện hành đã góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển đất nước trong suốt nhiều thập niên qua. Tuy nhiên, những thay đổi nhanh chóng của môi trường quốc tế và yêu cầu phát triển trong nước đang đặt ra một nhu cầu cấp thiết: Phải cải cách hệ thống thuế không chỉ về kỹ thuật, mà trước hết là về tư duy.

Gần đây nhất, ngày 18/4, tại phiên họp Chính phủ chuyên đề pháp luật, khi cho ý kiến về dự án Luật Ngân sách Nhà nước sửa đổi, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã có những ý kiến chỉ đạo rất chiến lược. Đó là cần rà soát, thiết kế chính sách mang tính đổi mới mạnh mẽ, cách mạng, đột phá hơn nữa trong lĩnh vực này. Thủ tướng cũng đã nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu số hóa hoạt động thu chi ngân sách, đặc biệt là áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Chúng ta không thể bước vào nền kinh tế số, không thể khơi dậy sức mạnh của khu vực tư nhân, càng không thể minh bạch hóa toàn bộ nền kinh tế nếu tiếp tục duy trì một hệ thống thuế nặng tính hành chính, cứng nhắc và thiếu phản ứng chính sách linh hoạt. Thuế khoán cho hàng triệu hộ kinh doanh cá thể, thủ tục hoàn thuế rườm rà, nguy cơ gian lận thương mại – tất cả đang là những điểm nghẽn thể chế rõ nét.

Những điểm nghẽn trong hệ thống thuế hiện nay

Thứ nhất, thuế khoán áp dụng cho hơn 5 triệu hộ kinh doanh cá thể là một bất cập lớn. Về cơ bản, doanh thu thực tế thường cao hơn nhiều mức thuế khoán, dẫn đến nguy cơ thất thu ngân sách, đồng thời tạo ra cơ chế "thỏa thuận ngầm" giữa cán bộ thuế và người nộp thuế, làm nảy sinh tiêu cực, thất thu ngân sách và mất công bằng. Quan trọng hơn, hình thức khoán này khiến Chính phủ không thể nắm bắt chính xác quy mô nền kinh tế thực, từ đó suy yếu năng lực hoạch định chính sách vĩ mô.

Thứ hai, cơ chế thuế VAT hiện nay vừa phức tạp vừa rủi ro. Doanh nghiệp phải tuân thủ nhiều tầng nấc chứng từ, hóa đơn, hồ sơ đầu vào – đầu ra; trong khi thủ tục hoàn thuế kéo dài, dễ phát sinh tiêu cực, chiếm dụng vốn và làm méo mó môi trường kinh doanh, cũng như nguy cơ gian lận thương mại phi thuế quan.

Thứ ba, hệ thống thuế còn nặng tính hành chính, chưa vận hành dựa trên dữ liệu thời gian thực. Mức độ tích hợp công nghệ và kết nối dữ liệu còn thấp, chưa hình thành được một hệ sinh thái thuế số đúng nghĩa – nơi mọi giao dịch được ghi nhận, xử lý và phản ánh vào điều hành chính sách ngay tức thời.



Tiến sỹ Nguyễn Sĩ Dũng: Cải cách hệ thống thuế Việt Nam phải được nhìn nhận như một nỗ lực thiết kế lại thể chế. Ảnh VGP.

Thứ tư, chính sách thuế chưa đủ linh hoạt trong ứng phó với môi trường quốc tế biến động. Trong khi một số nước sử dụng hoàn thuế ngay tại chỗ để thúc đẩy "xuất khẩu tại chỗ" và khuyến khích tiêu dùng quốc tế, nếu chúng ta không phản ứng nhanh, bị động trước các cú sốc thương mại và tài chính toàn cầu sẽ là một hạn chế và thiệt thòi lớn.

Thiết kế lại hệ thống thuế theo hướng thông minh - linh hoạt - đồng hành- minh bạch

Cải cách hệ thống thuế Việt Nam phải được nhìn nhận như một nỗ lực thiết kế lại thể chế – không chỉ sửa chữa kỹ thuật, mà là tái cấu trúc tư duy và công cụ điều phối phát triển.

Thứ nhất, thuế phải chuyển từ vai trò chủ yếu là thu ngân sách sang vai trò kiến tạo phát triển. Hệ thống thuế cần thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và đầu tư xanh.

Thuế cũng cần phân hóa để điều tiết các hoạt động tiêu cực như đầu cơ bất động sản, gây ô nhiễm môi trường hoặc sử dụng tài nguyên không hiệu quả.

Thứ hai, cần phản ứng chính sách linh hoạt hơn nữa. Việc hoàn thuế ngay cho du khách, triển khai xuất khẩu tại chỗ hoặc linh hoạt theo vùng, theo lĩnh vực là những chính sách cần được Việt Nam nghiên cứu và nội luật hóa để nâng cao khả năng phản ứng chính sách vĩ mô.

Thứ ba, cần dừng lại cơ chế thuế khoán càng sớm càng tốt và bài toán thuế khoán nên được giải bằng công nghệ số thay vì tăng cường bộ máy hành chính. Cần thay hình thức khoán bằng mô hình "thuế tối giản" với tỷ lệ thu nhỏ (1-2%) tính trên doanh thu thực, được ghi nhận qua máy POS, ví điện tử hoặc QR code. Kết hợp với hạ tầng số hóa, Việt Nam có thể vừa đảm bảo công bằng, vừa giảm chi phí hành chính.

Thứ tư, cần thiết lập hệ sinh thái thuế thông minh, trong đó mọi quy trình từ kê khai, nộp, hoàn, kiểm tra thuế đều được tự động hóa và kết nối với các nền tảng dữ liệu quốc gia: ngân hàng, hải quan, dân cư, đất đai, thương mại điện tử. Khi đó, dữ liệu sẽ trở thành nền tảng để Nhà nước thiết kế chính sách linh hoạt, kịp thời và chính xác.

Thứ năm, quan hệ giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp phải chuyển hóa từ "quản lý" sang "đồng hành". Người nộp thuế cần được hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn rõ ràng, bên cạnh việc kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm.



Cải cách mạnh mẽ về thuế để đất nước hùng cường, thịnh vượng trong thế kỷ XXI. Ảnh internet.

Bài học quốc tế về hệ thống thuế kiến tạo

Trong các quốc gia có năng lực cạnh tranh cao trên thế giới, một điểm chung nổi bật là họ đều sở hữu hệ thống thuế vừa đơn giản, minh bạch, vừa có khả năng điều tiết hiệu quả mà không cản trở động lực phát triển. Ở những nền kinh tế như: Singapore, Estonia hay New Zealand... thuế không phải là một gánh nặng, mà là một thiết kế thể chế tinh gọn, đồng hành và nuôi dưỡng tăng trưởng.

Singapore là ví dụ điển hình cho mô hình thuế thân thiện với phát triển. Với thuế thu nhập doanh nghiệp giữ ở mức cố định 17%, thuế thu nhập cá nhân theo biểu lũy tiến hợp lý và mức thuế VAT tương đối thấp, quốc gia này đã xây dựng được một môi trường thuế vừa minh bạch, vừa dễ dự đoán – yếu tố cực kỳ quan trọng đối với đầu tư dài hạn. Thủ tục kê khai và nộp thuế được số hóa tối đa, thời gian xử lý ngắn, cơ chế hoàn thuế rõ ràng, ít rủi ro cho cả doanh nghiệp lẫn cơ quan thuế. Nhờ đó, Singapore không cần chạy theo các ưu đãi phức tạp, mà vẫn thu hút được các nhà đầu tư toàn cầu nhờ sự ổn định và minh định thể chế.

Estonia, trong khi đó, lại dẫn đầu thế giới về mô hình thuế gắn với chính phủ số. Tại đây, toàn bộ quy trình thuế – từ kê khai, nộp thuế đến giám sát và kiểm toán – đều được thực hiện trong vài phút thông qua nền tảng số quốc gia. Một điểm đột phá khác là chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 0 nếu lợi nhuận được tái đầu tư. Cách tiếp cận này không những khuyến khích tích lũy và mở rộng sản xuất, mà còn làm giảm đáng kể các hành vi lách thuế phức tạp, tạo ra mối quan hệ lành mạnh hơn giữa doanh nghiệp và Nhà nước.

New Zealand là trường hợp hiếm hoi trên thế giới xây dựng được một hệ thống thuế tối giản đến mức gần như không tạo ra chi phí tuân thủ. Không thuế tài sản quy mô lớn, không thuế thừa kế, không thuế thu nhập từ đầu tư cá nhân – chỉ còn lại một số ít sắc thuế chính như thuế tiêu dùng (GST), thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp. Dù đơn giản như vậy, nhưng nhờ cơ chế rõ ràng, nhất quán và minh bạch tuyệt đối, tỷ lệ tuân thủ thuế tại đây đạt mức rất cao mà không cần đến biện pháp cưỡng chế.

Từ các mô hình này, một thông điệp nổi bật có thể rút ra cho Việt Nam: càng minh bạch, càng số hóa, càng đơn giản, thì hệ thống thuế càng bền vững. Thuế, nếu được thiết kế như một cấu phần trong hạ tầng thể chế phát triển – thay vì chỉ là công cụ hành chính thu ngân sách – sẽ trở thành nền tảng vững chắc cho

một nền kinh tế sáng tạo, hiệu quả và tự cường.

Giải pháp thể chế cho Việt Nam

Một cuộc cải cách thuế thành công không thể chỉ dừng lại ở những điều chỉnh rải rác về kỹ thuật hay sửa đổi từng sắc thuế riêng lẻ. Điều Việt Nam cần lúc này là một chương trình cải cách có tính tổng thể và hệ thống, được dẫn dắt bởi một tư duy thể chế rõ ràng, với hành động đồng bộ trên tất cả các trụ cột: luật pháp, cơ cấu thuế, công nghệ, tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực.

Trước hết, hệ thống pháp luật về thuế cần được tái cấu trúc theo hướng tích hợp, minh bạch và dễ thực thi. Thay vì tồn tại rời rạc nhiều luật thuế riêng biệt như hiện nay, có thể xây dựng Bộ luật Thuế thống nhất, đóng vai trò là khuôn khổ pháp lý nền tảng cho toàn bộ hệ thống chính sách thuế quốc gia. Bộ luật này không chỉ phải rõ ràng về nội dung và quy trình, mà còn phải đặt con người – cả người nộp thuế và người thực thi – vào trung tâm thiết kế, đảm bảo khả năng thực hiện cao nhất trong thực tế.



Cải cách mạnh mẽ về thuế để đất nước hùng cường, thịnh vượng trong thế kỷ XXI. Ảnh internet.

Trên cơ sở đó, cần cơ cấu lại hệ thống các sắc thuế theo hướng hiện đại, phản ánh đúng bản chất nền kinh tế số và ưu tiên phát triển bền vững. Vai trò của thuế VAT cần được xem xét lại một cách nghiêm túc, từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào sắc thuế này để chuyển sang các hình thức thuế tiêu dùng thông minh, được ghi nhận qua dữ liệu số hóa. Đồng thời, Việt Nam cần phát triển

những sắc thuế mới có tính điều tiết hiệu quả và bền vững hơn, như thuế số đối với nền kinh tế kỹ thuật số, thuế carbon để ứng phó biến đổi khí hậu, và thuế tài sản lũy tiến nhằm điều tiết sự tích tụ quá mức và đảm bảo công bằng xã hội.

Giải quyết tận gốc vấn đề thuế khoán cũng là một ưu tiên chiến lược. Thay vì duy trì hình thức khoán mang nặng tính cảm tính và dễ phát sinh tiêu cực, cần chuyển sang mô hình thu thuế dựa trên dữ liệu thực, với sự hỗ trợ của công nghệ số. Khi các giao dịch được ghi nhận tự động qua máy POS, ví điện tử, tài khoản ngân hàng hoặc QR hóa đơn, việc thu thuế sẽ trở nên chính xác, minh bạch và giảm thiểu tối đa chi phí hành chính. Đây không chỉ là bước đi kỹ thuật, mà là một cuộc cách mạng quản trị trong mối quan hệ giữa Nhà nước và người nộp thuế.

Tất cả những điều này chỉ có thể thực hiện được nếu Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong ngành thuế. Cần xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu thuế thống nhất và tích hợp, trong đó mọi thông tin từ dân cư, đất đai, doanh nghiệp, ngân hàng, thương mại điện tử và hải quan đều được kết nối, xử lý đồng thời bằng trí tuệ nhân tạo và phục vụ cho mục tiêu điều hành chính sách vĩ mô. Khi đó, Nhà nước không chỉ nắm được quy mô nền kinh tế thực mà còn có thể thiết kế chính sách tài khóa một cách linh hoạt, chính xác và kịp thời.

Để bảo đảm định hướng cải cách không bị đứt đoạn và có đủ sức mạnh thể chế, có thể thành lập một Ủy ban Cải cách Thuế Quốc gia, hoạt động chuyên sâu, với sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, giới chuyên gia, đại diện cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Ủy ban này cần có quyền nghiên cứu, đề xuất và giám sát cải cách thuế một cách xuyên suốt, trở thành trung tâm thúc đẩy cải cách trên tinh thần khách quan, khoa học và lắng nghe đa chiều.

Cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, là cải cách đội ngũ cán bộ thuế – những người sẽ trực tiếp vận hành hệ thống thuế mới. Tư duy "kiểm tra – cưỡng chế" cần được thay thế bằng tư duy "tư vấn – đồng hành". Cán bộ thuế phải trở thành những chuyên gia về pháp luật, công nghệ và giao tiếp công vụ, để có thể hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ một cách thuận lợi, minh bạch và đúng pháp luật.

Cải cách thuế, xét cho cùng, là cải cách lòng tin. Và lòng tin đó chỉ có thể được thiết lập nếu hệ thống thuế được xây dựng trên nền tảng của minh bạch, công bằng, hiện đại và phục vụ.

Thuế - nền tảng cho một quốc gia thông minh và phát triển

Thuế không còn là chuyện kỹ thuật của ngành tài chính, mà đã trở thành câu chuyện lớn của quốc gia. Một hệ thống thuế tốt sẽ không chỉ mang lại nguồn thu, mà còn tạo ra lòng tin, khơi dậy trách nhiệm công dân, thúc đẩy doanh nghiệp trưởng thành và Nhà nước trở nên thông minh hơn, có thêm nguồn lực cho phát triển và tăng tính cạnh tranh quốc tế.

Trong bối cảnh quyết tâm cải cách, hoàn thiện thể chế đang được Đảng, Nhà nước đặt ra mạnh mẽ chưa từng có, với quan điểm thể chế là "đột phá của đột phá" nhưng cũng đang là "điểm nghẽn của điểm nghẽn", đồng thời phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của tăng trưởng, cải cách thuế, nếu làm đúng và đủ, sẽ mở đường cho cải cách thể chế, cải cách hành chính và cải cách kinh tế. Thuế – nếu được thiết kế lại đúng cách – sẽ không còn là gánh nặng, mà sẽ trở thành nền móng cho một quốc gia thông minh, công bằng và hùng cường, thịnh vượng, người dân ngày càng ấm no hạnh phúc trong thế kỷ XXI.

Bài viết của Tiến sỹ Nguyễn Sĩ Dũng đăng trên chinhphu.vn